

Số: 208/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 577/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

+ Bà Lê Thị Kim C, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Xóm H, thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm H, thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim C và ông Nguyễn Văn C1 kết hôn vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân của bà C và ông C1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm H, thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lối sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã xích mích. Nay bà C, ông C1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hòa giải nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của bà Lê Thị Kim C và ông Nguyễn Văn C1

là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hoài T, sinh ngày 21/7/2004 (đã thành niên), Nguyễn Phi H, sinh ngày 24/7/2009 và Nguyễn Hoàn Anh T1, sinh ngày 02/10/2012. Bà C và ông C1 thoả thuận giao hai con chưa thành niên là Nguyễn Phi H và Nguyễn Hoàn Anh T1 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày các con thành niên. Ông C1 cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàn Anh T1 số tiền 6.000.000 đồng/tháng. Đối với con Nguyễn Phi H đã gần đủ tuổi thành niên nên bà C không yêu cầu ông C1 cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Thị Kim C nhận chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim C và ông Nguyễn Văn C1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Con Nguyễn Hoài T, sinh ngày 21/7/2004 (đã thành niên). Bà Lê Thị Kim C và ông Nguyễn Văn C1 thoả thuận bà Lê Thị Kim C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là Nguyễn Phi H, sinh ngày 24/7/2009 và Nguyễn Hoàn Anh T1, sinh ngày 02/10/2012.

Ông Nguyễn Văn C1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàn Anh T1 số tiền 6.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2026 cho đến khi con Nguyễn Hoàn Anh T1 đủ tuổi thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị Kim C nhận chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà C đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0003238 ngày 07 tháng 9 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Lê Thị Kim C đã nộp đủ lệ phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông C1 đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0003239 ngày 07 tháng 9 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lâm Đồng;
- UBND xã Ka Đô, tỉnh Lâm Đồng (số 74 ngày 04/12/2006 tại UBND xã Ka Đô, huyện Đơn Dương trước đây);
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng

